

Bản án số: 11/2023/HS-ST

Ngày: 14/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Oanh

2. Bà Dương Thị phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Tú - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2023/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 đối với:

Bị cáo Đặng Thị H; Sinh năm 1980; Giới tính: Nữ

Nơi ĐKHOAKTT và chỗ ở: 18/230 BT, phường HR, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đặng Quốc V, sinh năm 1955 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1960; Chồng Trịnh Cảnh T, sinh năm 1975; Có 01 con sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 59/2009/HSST ngày 07/4/2009 Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/6/2023. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Chị Trương Ngọc M, sinh năm 1992

Trú tại: Phòng 605 nhà công vụ..., phường ĐT, thành phố TH, tỉnh TH. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 3/2022, biết chị Trương Ngọc M, sinh năm 1992 (trú tại phòng 605 nhà công vụ Z111, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa)

đang có nhu cầu tìm việc làm, H đã chủ động liên hệ với chị M nói dối là H quen biết lãnh đạo Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa và lãnh đạo Sở y tế nên xin được cho chị M làm việc tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa

Tin tưởng H nên chị M đồng ý nhờ H xin cho chị vào làm việc tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa. Hai bên thống nhất chi phí xin việc là 200.000.000đ. Sau đó chị M đã đưa cho H 01 bộ hồ sơ xin việc và ngày 29/3/2022, tại nhà H, chị M đã giao cho H số tiền 200.000.000đ theo thỏa thuận. H đã viết cho chị M một “Giấy nhận tiền” và hẹn trong vòng hai tháng chị M sẽ có quyết định đi làm.

Sau khi nhận tiền của chị M, H không giao dịch và cũng không liên hệ để xin việc cho chị M. H còn nghĩ ra nhiều lý do để kéo dài thời gian và chiếm đoạt thêm tiền của chị M. Ngày 22/4/2022, H gọi điện cho chị M nói cần phải đóng 05 năm bảo hiểm xã hội thì hồ sơ mới được xét duyệt và yêu cầu chị M phải đưa thêm 50.000.000đ để mua bảo hiểm. Chị M đã nhờ anh Hàn Văn Linh, sinh năm 1988 (chồng chị M) mang số tiền 50.000.000đ đến nhà đưa cho H. Toàn bộ số tiền 250.000.000đ nhận của chị M, H chi tiêu cá nhân.

Đến hẹn thấy không có kết quả, chị M nhiều lần hỏi H. Để tiếp tục tạo lòng tin cho chị M, H vào Cổng thông tin của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa tải về các file có nội dung thông báo triệu tập thí sinh trúng tuyển viên chức năm 2022 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, có chữ ký của Giám đốc bệnh viện và Công văn số 17321/UBND về việc chấp nhận kết quả tuyển dụng viên chức của Sở Y tế, có dấu đỏ và chữ ký của Phó chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa sau đó ra hàng photo sửa thông tin của các file trên thành thông tin của chị M rồi gửi cho chị M qua tin nhắn zalo để chị M tin tưởng không thúc giục nữa.

Tuy nhiên sau nhiều lần H hứa hẹn chị M vẫn không có quyết định đi làm nên chị yêu cầu H trả lại hồ sơ và tiền cho chị. H đã viết “Giấy ghi nợ” cho chị M, hẹn ngày 24/02/2023 sẽ trả lại chị M số tiền 250.000.000đ. Đến hẹn H không trả được tiền cho chị M, H đã tự lập tài khoản zalo tên “Chú Cẩn SYT” tạo các tin nhắn trao đổi giữa H và tài khoản zalo này về việc yêu cầu chủ zalo này trả lại số tiền xin việc cho chị M, sau đó chụp màn hình tin nhắn gửi cho chị M, qua đó đề nghị chị M cho H thêm thời gian để đòi tiền trả cho chị M. Sau nhiều lần H hứa hẹn nhưng không trả tiền, ngày 26/5/2023 chị M đã đến Cơ quan điều tra tố giác hành vi phạm tội của H.

Quá trình điều tra Đặng Thị H thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng: Chiếc điện thoại H sử dụng làm công cụ phạm tội H khai bị hỏng nên H đã vứt bỏ không sử dụng, không nhớ ở đâu, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về phần dân sự: Chị Trương Ngọc M yêu cầu bị cáo H hoàn trả lại cho chị số tiền 250.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 348/CT-VKS ngày 12 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Đặng Thị H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Đặng Thị H thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội; Bị cáo không tranh luận với đại diện VKS, không bào chữa; Lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật với mức hình phạt thấp nhất; Về dân sự bị cáo đồng ý chịu trách nhiệm trả cho chị M số tiền 250.000.000đ.

Người bị hại công nhận lời khai của bị cáo tại phiên tòa là đúng; Về hình phạt chị M đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật; Về dân sự chị M yêu cầu bị cáo trả cho chị toàn bộ số tiền 250.000.000đ và phải chịu lãi theo quy định nếu chậm trả số tiền trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - của BLHS; Tuyên bố Đặng Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Xử phạt Đặng Thị H từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ; Về bồi thường dân sự: Bị cáo phải bồi thường cho chị M số tiền 250.000.000đ; Án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí dân sự giá ngạch theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Thị H khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Căn cứ mục đích, hành vi của bị cáo có đủ cơ sở kết luận:

Do có mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, biết chị Trương Ngọc M có nhu cầu tìm việc làm. Vì vậy, mặc dù không có chức năng và không có khoa năng xin việc cho chị M, song bị cáo Đặng Thị H đã nói dối chị Trương Ngọc M, làm cho chị M tin tưởng bị cáo có quen biết lãnh đạo UBND tỉnh và lãnh đạo Sở y tế nên xin được cho chị M vào làm việc tại Bệnh viện. Do đó chị M đã đồng ý nhờ bị cáo xin cho chị vào làm việc tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa và ngày 29/3/2022 đã đưa cho bị cáo H số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) chi phí xin việc theo yêu cầu của H. Sau khi nhận tiền H không có bất cứ hoạt động nào để xin việc cho chị M như đã hứa hẹn; Đến ngày 22/4/2022 H lại tiếp tục nói dối chị M cần phải có 5 năm đóng bảo hiểm thì hồ sơ của chị M mới được chấp nhận và yêu cầu chị M đưa thêm 50.000.000đ. Chị M đã tin tưởng đưa cho H thêm 50.000.000đ. Tổng số tiền 250.000.000đ chiếm đoạt của chị M, H chi tiêu cá nhân.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo Đặng Thị H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 điều 174 - Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Do có mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác nên bị cáo đã dùng thủ đoạn lừa dối, đưa ra thông tin không đúng sự thật nhằm tạo niềm tin và lợi dụng sự tin tưởng của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản là số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng)

của chị Trương Ngọc M. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an trong khu vực, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo.

[3] Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự; Bị cáo phạm tội hai lần do đó chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 - BLHS; Bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, đồng thời cách ly bị cáo khỏi đời sống cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích và để phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về vật chứng: Chiếc điện thoại H sử dụng làm công cụ phạm tội H không nhớ ở đâu, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án chị Trương Ngọc M yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị số tiền 250.000.000đ bị cáo đã chiếm đoạt. Yêu cầu của chị M là có cơ sở. HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585 - BLDS buộc bị cáo phải bồi thường cho chị M toàn bộ số tiền trên.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự giá ngạch theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

- Xử phạt: Bị cáo Đặng Thị H 08 (tám) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2023

- Về dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585 - Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Đặng Thị H phải bồi thường cho chị Trương Ngọc M số tiền 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Thị H phải chịu 200.000đ án phí HSST và 12.500.000đ án phí dân sự có giá ngạch.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đặng Thị H và người bị hại Trương Ngọc M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKVND TP Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga.